

Bài tập so sánh nhất cơ bản

Sau khi đã nắm vững lý thuyết, hãy thử sức ngay với bộ bài tập so sánh nhất được chọn lọc sát với các tình huống giao tiếp và đề thi thực tế. Việc thực hành, đối chiếu với đáp án chi tiết dưới đây sẽ giúp bạn ghi nhớ cấu trúc lâu hơn đồng thời tránh được những lỗi sai phổ biến.

Bài tập so sánh nhất có đáp án chi tiết

Chia đúng dạng của tính từ

1. Mount Everest is the _____ mountain in the world. (high)
2. Russia is the _____ country on Earth by land area. (large)
3. Yesterday was the _____ day of this winter. (cold)
4. Who is the _____ member in your family? (young)
5. Travelling by train is the _____ way to enjoy the countryside. (cheap)
6. Linda is the _____ student in our class. (smart)
7. That was the _____ night of the whole camping trip. (dark)
8. He is the _____ runner on our school track team. (fast)
9. My grandfather is the _____ person in our village. (old)
10. This is the _____ tree in the botanical garden. (tall)

Đáp án	Giải thích
1. highest	Tính từ ngắn 1 âm tiết → thêm đuôi -est.
2. largest	Tính từ tận cùng bằng "e" → chỉ cần thêm -st.
3. coldest	Tính từ ngắn 1 âm tiết → thêm đuôi -est.
4. youngest	Tính từ ngắn 1 âm tiết → thêm đuôi -est.
5. cheapest	Tính từ ngắn 1 âm tiết → thêm đuôi -est.
6. smartest	Tính từ ngắn 1 âm tiết → thêm đuôi -est.
7. darkest	Tính từ ngắn 1 âm tiết → thêm đuôi -est.
8. fastest	Tính từ ngắn 1 âm tiết → thêm đuôi -est.
9. oldest	Tính từ ngắn chỉ độ tuổi → thêm đuôi -est.
10. tallest	Tính từ ngắn 1 âm tiết → thêm đuôi -est.

Bảng đáp án và giải thích bài tập chia tính từ so sánh nhất cơ bản

Điền từ thích hợp vào chỗ trống

1. Jupiter is (big) _____ planet in our solar system.
2. Who is (tall) _____ person in your family?
3. This is (cheap) _____ laptop in the store.

4. Winter is (cold) _____ season of the year.
5. He is (nice) _____ guy I've ever met.
6. This is (easy) _____ test I have ever done.
7. That was (funny) _____ movie of the decade.
8. She is (smart) _____ student in the school.
9. My room is (small) _____ in the house.
10. This is (fast) _____ car on the market.

Đáp án	Giải thích
1. the biggest	Sao Mộc là hành tinh lớn nhất trong hệ mặt trời.
2. the tallest	Ai là người cao nhất trong gia đình bạn?
3. the cheapest	Đây là chiếc máy tính xách tay rẻ nhất trong cửa hàng.
4. the coldest	Mùa đông là mùa lạnh nhất trong năm.
5. the nicest	Anh ấy là người đàn ông tốt bụng nhất mà tôi từng gặp.
6. the easiest	Đây là bài kiểm tra dễ nhất mà tôi từng làm.
7. the funniest	Đó là bộ phim hài hước nhất của thập kỷ.
8. the smartest	Cô ấy là học sinh thông minh nhất trường.
9. the smallest	Phòng của tôi là phòng nhỏ nhất trong nhà.
10. the fastest	Đây là chiếc xe hơi nhanh nhất trên thị trường.

Bảng đáp án điền từ thích hợp vào chỗ trống dạng cơ bản

Tìm và sửa lỗi sai trong câu

1. She is the most pretty girl here.
2. This is the baddest cake I've eaten.
3. He is the taller student in class.
4. This is a most expensive hotel.
5. I am the happyest man today.
6. My cat is the fater one here.
7. Who is the gooddest singer?
8. Today is the hottest day ever.
9. This is the most small room.
10. It is the most cheap bag.

Lỗi sai	Sửa lại
---------	---------

1. most pretty	→ the prettiest (pretty là tính từ 2 âm tiết đuôi -y biến thành -iest).
2. baddest	→ the worst (bad là tính từ bất quy tắc đổi thành the worst).
3. taller	→ the tallest (so sánh trong phạm vi lớp học phải dùng so sánh nhất).
4. a most	→ the most (so sánh nhất bắt buộc dùng mạo từ the).
5. happiest	→ the happiest (happy đổi y thành i rồi thêm -est).
6. fater	→ the fattest (fat gấp đôi phụ âm cuối t → fattest).
7. goodest	→ the best (good là tính từ bất quy tắc đổi thành the best).
8. hottest	→ the hottest (hot gấp đôi phụ âm cuối t → hottest).
9. most small	→ the smallest (small là tính từ ngắn 1 âm tiết).
10. most cheap	→ the cheapest (cheap là tính từ ngắn 1 âm tiết).

Bảng đáp án tìm và sửa lỗi sai dạng cơ bản

Bài tập so sánh nhất nâng cao

Chuyển đổi các tính từ thành dạng so sánh nhất

- Generous → _____
- Complicated → _____
- Exhausted → _____
- Spectacular → _____
- Time-consuming → _____
- Straightforward → _____
- Disappointed → _____
- Environmentally friendly → _____
- Economical → _____
- Well-known → _____

Đáp án	Giải thích
1. The most generous	Tính từ dài 3 âm tiết → thêm the most phía trước.
2. The most complicated	Tính từ dài 4 âm tiết → thêm the most phía trước.
3. The most exhausted	Tính từ dạng phân từ (-ed) → luôn dùng the most.

4. The most spectacular	Tính từ dài 4 âm tiết → thêm the most phía trước.
5. The most time-consuming	Tính từ ghép (Compound adjective) → thêm the most phía trước.
6. The most straightforward	Tính từ dài 3 âm tiết → thêm the most phía trước.
7. The most disappointed	Tính từ đuôi -ed chỉ cảm xúc → luôn dùng the most.
8. The most environmentally friendly	Cụm tính từ phức hợp → thêm the most ở đầu cụm.
9. The most economical	Tính từ dài 5 âm tiết → thêm the most phía trước.
10. The best-known / The most well-known	Tính từ ghép có well → ưu tiên biến đổi thành best-known.

Bảng đáp án chuyển đổi tính từ so sánh nhất dạng nâng cao

Đọc các đoạn văn sau và chọn đáp án đúng nhất

Đoạn văn 1: Preserving natural habitats is undeniably (1) _____ challenge of the 21st century. The Amazon Rainforest hosts (2) _____ ecosystem on the planet, with thousands of endemic species. Scientists warn that unregulated deforestation represents (3) _____ threat to global climate stability. Deploying renewable resources and strict policies is (4) _____ strategy currently available. Without urgent global cooperation, mankind risks triggering (5) _____ ecological disaster in modern history.

1. A. more formidable
B. the most formidable
C. most formidable
D. the more formidable
2. A. the most sophisticated
B. more sophisticated
C. most sophisticated
D. sophisticated
3. A. the more destructive
B. most destructive
C. the most destructive
D. destructive
4. A. the most comprehensive
B. more comprehensive

- C. most comprehensive
- D. the more comprehensive
- 5. A. more catastrophic
- B. catastrophic
- C. most catastrophic
- D. the most catastrophic

Đoạn văn 2: Artificial intelligence has emerged as (6) _____ technological breakthrough in decades. High-tech enterprises compete aggressively to build (7) _____ computational models on the market. Automating complex processes proves to be (8) _____ approach to improving productivity. Nevertheless, ensuring data ethics remains (9) _____ aspect of software engineering. Preparing the workforce for automation is deemed (10) _____ responsibility of policymakers worldwide.

- 6. A. more transformative
- B. the most transformative
- C. most transformative
- D. transformative
- 7. A. the most sophisticated
- B. more sophisticated
- C. most sophisticated
- D. the more sophisticated
- 8. A. more cost-effective
- B. most cost-effective
- C. the most cost-effective
- D. cost-effective
- 9. A. the most controversial
- B. more controversial
- C. most controversial
- D. controversial
- 10. A. more imperative
- B. the most imperative
- C. most imperative
- D. imperative

Đáp án	Giải thích
1. B. the most formidable	The most formidable challenge (thách thức cam go/khó khăn nhất thế kỷ 21).

2. A. the most sophisticated	The most sophisticated ecosystem (hệ sinh thái phức tạp và tinh vi nhất).
3. C. the most destructive	So sánh mối đe dọa mang tính tàn phá nặng nề nhất (the most destructive threat).
4. A. the most comprehensive	The most comprehensive strategy (chiến lược toàn diện nhất hiện có).
5. D. the most catastrophic	Cụm danh từ chỉ thảm họa tồi tệ nhất lịch sử (the most catastrophic ecological disaster).
6. B. the most transformative	Cấu trúc the most + Adj dài (transformative - mang tính đột phá lớn nhất).
7. A. the most sophisticated	Bổ nghĩa cho cụm danh từ computational models (mô hình tính toán tinh vi nhất).
8. C. the most cost-effective	The most cost-effective (phương pháp tối ưu hóa chi phí nhất).
9. A. the most controversial	The most controversial aspect (khía cạnh gây nhiều tranh cãi nhất).
10. B. the most imperative	The most imperative responsibility (trách nhiệm cấp bách/quan trọng nhất).

Bảng đáp án bài tập đọc hiểu so sánh nhất dạng nâng cao

Viết lại các câu sau sử dụng dạng từ superlatives

1. The previous designs were more attractive than this one. (Dùng least)
2. I've never read a more complicated manual than this.
3. No other leader was as influential as him.
4. This smartphone is more versatile than any other gadget.
5. Every other candidate is more experienced than John. (Dùng least)
6. I've never participated in such a challenging project before.
7. His performance was more impressive than anyone else's.
8. No other solution is as feasible as this one.
9. This is the first time she has handled such a delicate situation.
10. All other methods are less efficient than this one.

Đáp án	Dịch nghĩa
1. This design is the least attractive.	Thiết kế này là ít hấp dẫn nhất.
2. This is the most complicated manual I've ever read.	Đây là cuốn hướng dẫn phức tạp nhất tôi từng đọc.

3. He was the most influential leader.	Ông ấy là nhà lãnh đạo có tầm ảnh hưởng nhất.
4. This smartphone is the most versatile gadget.	Điện thoại này là thiết bị đa năng nhất.
5. John is the least experienced candidate.	John là ứng viên ít kinh nghiệm nhất.
6. This is the most challenging project I've ever joined.	Đây là dự án thử thách nhất tôi từng tham gia.
7. He gave the most impressive performance.	Anh ấy đã có màn trình diễn ấn tượng nhất.
8. This is the most feasible solution.	Đây là giải pháp khả thi nhất.
9. This is the most delicate situation she has ever handled.	Đây là tình huống tế nhị/nhạy cảm nhất cô ấy từng xử lý.
10. This is the most efficient method.	Đây là phương pháp hiệu quả nhất.

Bảng đáp án viết lại câu so sánh nhất dạng nâng cao